

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ thành phố;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy;
- Các sở, ngành: Công an, Thanh tra, GDĐT, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

KẾ HOẠCH

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Năm học 2025-2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học trong hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; cùng với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2025-2030. Nhằm triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025-2026 là: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

Thực hiện Quyết định số 2258/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp toàn ngành Giáo dục năm học 2025-2026 gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là

những thay đổi theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM NĂM HỌC 2025-2026

1. Tăng cường sự lãnh đạo và đồng thuận xã hội về đổi mới giáo dục

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và triển khai hiệu quả quan điểm “Giáo dục và Đào tạo là quốc sách hàng đầu”, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu địa phương, đơn vị nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục và đào tạo; đưa phát triển giáo dục vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Phát huy vai trò lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cơ sở các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm học; chú trọng công tác xây dựng Đảng, phát triển đảng viên trong ngành Giáo dục.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò và sự cần thiết của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Kết luận số 91 ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và các chủ trương lớn của Trung ương, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh truyền thông về các mô hình mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong giáo dục; chủ động cung cấp thông tin tích cực, kịp thời phản bác các luận điệu sai trái, thông tin sai lệch liên quan đến giáo dục. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, báo chí để lan tỏa kết quả, thành tựu của ngành giáo dục và đào tạo thành phố; đồng thời tiếp thu các ý kiến phản ánh, góp ý từ dư luận xã hội để kịp thời điều chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

* *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ngành, cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước về giáo dục và đào tạo

Tập trung rà soát; tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách thực hiện về giáo dục và đào tạo¹; mạnh dạn đề xuất tháo gỡ những điểm nghẽn, khó khăn, tồn tại trong thời gian qua về giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố.

¹ Tham mưu trình Thành ủy, UBND thành phố, HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành mới 10 nhóm nghị quyết, 04 quyết định liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển giáo dục và các chính sách quy định về đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập và thực tiễn hiện nay.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo trong việc đề xuất quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; hoàn thiện chính sách, cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục các cấp phù hợp với chủ trương và tình hình hiện nay.

Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và chế độ giải trình. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa Sở giáo dục và đào tạo với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân địa phương trong quản lý giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo; kiên quyết xử lý sai phạm, nhất là trong dạy thêm, học thêm, hoạt động tư vấn du học, trung tâm ngoại ngữ. Định kỳ đánh giá chất lượng giáo dục tại các trường mầm non, phổ thông tư thục; kiến nghị, tham mưu dừng hoạt động đối với cơ sở hoạt động kém hiệu quả, không đúng quy định.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

* *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ngành, cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Rà soát, sắp xếp và phát triển hợp lý mạng lưới trường, lớp học

Tổ chức rà soát toàn diện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; sáp nhập, thu gọn các điểm trường lẻ, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi nhất cho trẻ em, học sinh và người dân; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng bộ với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục thời kỳ 2021-2030, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch đầu tư công của thành phố sau hợp nhất.

Ưu tiên phát triển mạng lưới tại khu vực đô thị hóa nhanh, khu/cụm công nghiệp, khu tái định cư; bảo đảm khoảng cách, an toàn, tiện ích cho người học; gắn sắp xếp với mục tiêu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú ở những nơi có điều kiện; xây dựng Đề án Trường Trung học phổ thông chuyên trên địa bàn

thành phố giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mũi nhọn và tạo cơ hội tiếp cận công bằng cho học sinh.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ.

* *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Năm học 2025-2026.

b. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo bố trí ngân sách cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách địa phương, phù hợp với Nghị quyết số 29-NQ/TW và điều kiện phát triển của thành phố. Chủ động đề xuất tăng chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục, đảm bảo mức tối thiểu 19% tổng chi thường xuyên (không bao gồm học phí) theo hướng dẫn của Trung ương.

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt; tăng cường công khai, minh bạch trong phân bổ và sử dụng ngân sách; bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp hiện hành.

Tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đầu tư vào giáo dục ngoài công lập, nhất là tại các khu công nghiệp, đô thị mới. Đề xuất cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế để thu hút đầu tư, giảm gánh nặng ngân sách.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường học, đặc biệt tại các vùng khó khăn; duy trì tỉ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 100%; tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công đã được phê duyệt; chủ động triển khai kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất; tích cực thực hiện các gói đầu tư phòng học Tin học, Ngoại ngữ; cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm đồng bộ, an toàn.

Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa cho 100% học sinh theo đúng quy định; có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tăng cường quản lý các khoản thu trong nhà trường theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo đồng thuận xã hội. Chủ động nghiên cứu, đề xuất cơ chế phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra, đặt hàng, giao nhiệm vụ, từng bước thay thế cơ chế cấp phát bình quân.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

* *Cơ quan phối hợp:* Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên và theo Kế hoạch.

c. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới

Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo định mức quy định.

Nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn, hải đảo. Đổi mới quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tạo động lực để đội ngũ yên tâm công tác và cống hiến.

Đổi mới mạnh mẽ chính sách phát hiện, tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành giáo dục; phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa đối với từng cấp học. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng tiếng Anh trong dạy học và quản lý giáo dục.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ.

* *Cơ quan phối hợp:* Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Năm học 2025-2026.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội. Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng phát triển toàn diện thể chất, trí tuệ, tình cảm - xã hội; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài

công lập. Tổ chức thi điểm Chương trình giáo dục mầm non mới tại các cơ sở đủ điều kiện; triển khai nghiêm túc các quy định về trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; khai thác tối đa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để học sinh đạt chuẩn năng lực, phẩm chất. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày ở những cơ sở có điều kiện; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá; thúc đẩy giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, sử dụng AI, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tăng cường dạy học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình và phong trào học tập suốt đời phù hợp với điều kiện từng địa phương. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

Đổi mới công tác tổ chức các kỳ thi thuộc thẩm quyền của thành phố theo định hướng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi, hoàn thiện cấu trúc đề thi bám sát yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; áp dụng đồng bộ công nghệ thông tin trong quản lý, coi thi, chấm thi; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ tham gia công tác thi, bảo đảm nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế. Chuẩn bị nhân lực, bồi dưỡng học sinh tham gia các kỳ thi và cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên.

Tăng cường bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc; xây dựng văn hóa học đường lành mạnh gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử văn hóa và sử dụng mạng xã hội an toàn; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, đảm bảo môi trường giáo dục an ninh, trật tự. Thực hiện hiệu quả môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh; phối hợp với cơ quan quân sự địa phương tổ chức các hoạt động ngoại khóa về quốc phòng, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn phù hợp với lứa tuổi học sinh. Cùng với đó, đẩy mạnh giáo dục thể chất và y tế trường học: tổ chức đa dạng hoạt động thể dục thể thao, phát triển các câu lạc bộ thể thao học đường, định kỳ kiểm tra đánh giá thể lực học sinh; quan tâm chăm sóc sức khỏe học sinh thông

qua khám sức khỏe định kỳ, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, tăng cường phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

* *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Năm học 2025-2026.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học

Tập trung triển khai có hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030; thúc đẩy tự chủ đại học và giáo dục nghề nghiệp theo hướng đi vào chiều sâu, gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch thông tin. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ, hiện đại hóa các cơ sở công lập đào tạo trình độ cao ở những ngành, lĩnh vực trọng điểm, có khả năng hội nhập khu vực và quốc tế.

Tiếp tục tham mưu các cơ chế, chính sách của thành phố để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh hợp nhất 02 địa phương, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố.

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Chú trọng đào tạo các ngành, nghề mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin, vi mạch - bán dẫn. Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiệu quả; mở rộng quy mô đào tạo chất lượng cao; tăng cường liên kết doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, đào tạo theo đơn đặt hàng và tiếp nhận thực tập sinh.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học; hỗ trợ cán bộ, giảng viên, giáo viên tham gia nghiên cứu ứng dụng, sáng kiến kinh nghiệm phục vụ phát triển giáo dục và các lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Khuyến khích công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

Thực hiện nghiêm túc các chương trình, đề án về kiểm định và bảo đảm chất lượng đào tạo; tăng cường quản lý văn bằng, chứng chỉ, xây dựng môi trường giáo dục minh bạch, hướng đến hội nhập quốc tế. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong triển khai các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển thành phố.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

* *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ngành, các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Năm học 2025-2026.

6. Mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục

Tăng cường năng lực ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên; từng bước xây dựng môi trường học tập sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Khuyến khích triển khai chương trình song ngữ, hợp tác giảng dạy với giáo viên nước ngoài phù hợp điều kiện thành phố.

Đẩy mạnh hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và đào tạo của thành phố với các trường đại học, tổ chức quốc tế uy tín trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; hỗ trợ xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh, kết nối mạng lưới học thuật toàn cầu. Khuyến khích cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học triển khai chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, nhất là trong các ngành công nghệ cao, kỹ thuật, du lịch, dịch vụ.

Tăng cường thu hút sinh viên quốc tế đến học tập; có chính sách phù hợp để mời giảng viên, chuyên gia người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố. Thúc đẩy công nhận kỹ năng và chứng chỉ nghề giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo tham gia chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế như SEA-PLM, PISA, TALIS; từng bước tiếp cận kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn, bảo đảm đúng quy định, minh bạch, hiệu quả.

* *Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

* *Cơ quan phối hợp:* Sở Ngoại vụ; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện:* Năm học 2025-2026.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, bảo đảm kết nối liên thông giữa các cấp học, giữa các cơ sở giáo dục với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Triển khai đồng bộ học bạ điện tử, phần mềm quản lý trường học, quản lý cán bộ, thiết bị, tài chính theo hướng tập trung, thống nhất.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Khung năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh; thúc đẩy các hoạt động giáo dục kỹ năng số và khai thác trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dạy học; khuyến khích các mô hình đổi mới sáng tạo

trong giáo dục số. Từng bước triển khai các sáng kiến học tập suốt đời trên nền tảng số, góp phần xây dựng môi trường học tập linh hoạt, hiện đại.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn ngành; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy trình nội bộ và thủ tục hành chính không cần thiết trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

* *Cơ quan chủ trì*: Sở Giáo dục và Đào tạo.

* *Cơ quan phối hợp*: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện*: Năm học 2025-2026.

8. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2025-2030; gắn với các phong trào do Thủ tướng Chính phủ phát động: “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại”; “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”; “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Bình dân học vụ số”.

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc lập hồ sơ, giới thiệu điển hình của Hải Phòng tham gia xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú lần thứ XVII; đồng thời tổ chức các hội thi, hội giảng cho nhà giáo bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với đổi mới phương pháp dạy - học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện đồng bộ chính sách thi đua, khen thưởng, coi đây là động lực then chốt thúc đẩy phong trào yêu nước trong ngành giáo dục. Chủ động phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới sáng tạo, gương nhà giáo và học sinh tiêu biểu, qua đó lan tỏa mạnh mẽ phong trào thi đua, nâng cao vị thế và hình ảnh của ngành Giáo dục Hải Phòng.

* *Cơ quan chủ trì*: Sở Giáo dục và Đào tạo.

* *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.

* *Thời gian thực hiện*: Năm học 2025-2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động tham mưu với Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm

vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026, trong đó lưu ý các giải pháp về bảo đảm đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Tập trung chỉ đạo công tác chuyên môn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về: tình hình chuẩn bị năm học và tình hình tổ chức khai giảng năm học 2025-2026 trước ngày 10/9/2025; sơ kết học kỳ I trước ngày 31/01/2026; tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026; kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua, đề nghị xét khen thưởng năm học trước ngày 25/6/2026; tình hình thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục khi triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Sở Giáo dục và Đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026.

3. Hiệu trưởng trường đại học, trường cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 tại đơn vị.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo. Tham gia đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, định hướng tư tưởng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tích cực tham gia giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026./.

PHỤ LỤC
Một số chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo
Thành phố hải phòng phần đầu đạt được năm học 2025-2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm học 2025-2026
1.	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	46
2.	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	99
3.	Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	100
4.	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học	%	99,7
5.	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Xã	Không có
6.	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Xã	114
7.	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1	Xã	Không có
8.	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Xã	Không có
9.	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3	Xã	114
10.	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi theo quy định	%	99,76%
11.	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi theo quy định	%	99,69%
12.	Số đơn vị cấp xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Xã	114
13.	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn đào tạo	%	95
14.	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn đào tạo	%	96
15.	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn đào tạo	%	98,2
16.	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn đào tạo	%	100
17.	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%	34
18.	Tỷ lệ sinh viên học đại học/vạn dân	Sinh viên/vạn dân	200
19.	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	54,83
20.	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	23,22

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phân đầu năm học 2025-2026
21.	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	52,76
22.	Tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	27,41
23.	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	%	- THCS: 54,95 - THPT: 54,88
24.	Tỷ lệ trường trung học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	%	- THCS: 23,34 - THPT: 19,51
25.	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp mầm non	%	92
26.	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học	%	60
27.	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS	%	47,5
28.	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT	%	25,5